

Bản án số: **33/2023/HS-ST**

Ngày: 28-04-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Đoàn Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Lệ.

2. Bà Cao Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh là Thư ký Toà án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Kế Út - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 04 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2023/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 04 năm 2023 đối với:

- Bị cáo:

L.Q.T (tên gọi khác: T); sinh ngày 12 tháng 04 năm 1997 tại T.G; nơi cư trú: khu phố x, phường z, thị xã C.L, tỉnh T.G; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L.V.T và bà T.T.Q; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bắt tạm giam ngày 15/03/2021 “có mặt”.

- Bị hại:

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) – Phòng giao dịch Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Đ.N.H, phường z, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông V.H.S, sinh năm 1988 “vắng mặt”.

(Giấy ủy quyền số 021/UQ-NSG.Q4 ngày 04/07/2022).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Công ty TNHH Thương mại Xây dựng thép M.T.P “vắng mặt”.

Địa chỉ: đường số a, khu khổ z, phường B.T.Đ, Quận 2 (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng tháng 02 năm 2020, L.Q.T gặp lại hai người bạn cùng quê tên N.T.H.A và T.T.V. Biết được L.Q.T đang cần tiền tiêu xài nên N.T.H.A và T.T.V bàn bạc cùng nhau làm giấy tờ giả dùng để rút tiền ủy nhiệm chi của các doanh nghiệp chia nhau tiêu xài. L.Q.T đồng ý. Để thực hiện kế hoạch, L.Q.T chụp hình thẻ của mình đưa cho N.H.A làm giả hai giấy chứng minh nhân dân mang tên L.Đ.C (số 187122313 do Công an tỉnh N.A cấp ngày 26/02/2018) và T.T.C(số 365941310 do Công an tỉnh S.T cấp ngày 20/02/2013) có dán hình của L.Q.T.

Vào ngày 12/3/2020, sau khi nhận được Giấy chứng minh nhân dân giả tên L.Đ.C do N.H.A đưa, L.Q.T đến Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sacombank - Chi nhánh H.M (địa chỉ: L.T.K, HM, Thành phố Hồ Chí Minh) mạo danh mình là L.Đ.C, sử dụng Giấy chứng minh nhân dân giả tên L.Đ.C để đăng ký tài khoản số 060244407113 và thẻ ATM dùng để nhận tiền từ tài khoản ngân hàng của doanh nghiệp chuyển vào.

Ngày 08/6/2020, N.H.A tiếp tục đưa cho L.Q.T một giấy chứng minh nhân dân mang tên T.T.C có dán hình của Trung và mẫu phiếu đề nghị thay đổi thông tin khách hàng (có sẵn chữ ký của kế toán trưởng Đ.X.T và giám đốc L.T.N, có đóng dấu mộc tròn của Công ty TNHH Thương mại Xây dựng thép M.T.P). Sau đó, L.Q.T đến Ngân hàng TMCP Vietcombank - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ: C.T.M.L, phường B.N, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh), mạo danh là T.T.C, sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả tên T.T.C và giấy giả đề nghị thay đổi thông tin tài khoản khách hàng Công ty TNHH Thương mại Xây dựng thép M.T.P, trong đó có chữ ký của kế toán trưởng Đ.X.T, giám đốc L.T.N đóng dấu mộc tròn của Công ty TNHH Thương mại Xây dựng thép M.T.P. Tại đây, L.Q.T trực tiếp ký ghi họ tên “T.T.C” vào mục người giao dịch, đề nghị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Vietcombank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh làm thủ tục thay đổi người giao dịch rút tiền của Công ty TNHH Thương mại Xây dựng thép M.T.P từ H.V.Hsang cho T.T.C.

Sau khi mở tài khoản ATM giả tên L.Đ.C và thay đổi người giao dịch giả tên T.T.C, vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/6/2020, L.Q.T đi xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 63B2-XXX.88 đến Ngân hàng Vietcombank – Phòng giao dịch Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ: Đ.N.H, phường z, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh), mạo danh là T.T.C, dùng giấy chứng minh nhân dân giả mang tên T.T.C và chứng từ giao dịch - Ủy nhiệm chi giả số 100620.0011.XXXX có chữ ký tên Đ.X.T và giám đốc bà L.T.N, đóng dấu Công ty TNHH Thương mại Xây dựng thép M.T.P, cho nhân viên giao dịch Nguyễn Hà Mỹ Thủy làm thủ tục giao dịch chuyển số tiền 480.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng số 0071001222649 của Công ty TNHH Thương mại Xây dựng thép M.T.P mở tại Ngân hàng TMCP Vietcombank – Chi nhánh Hồ Chí Minh chuyển đến tài khoản 060244407113 mang tên L.Đ.C mở tại Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh H.M, Thành phố Hồ Chí Minh theo ủy nhiệm chi số 100620.0011.XXXX với nội dung chuyển tiền là “Thanh toán tiền vận chuyển thép tháng 04,05; kèm Hợp đồng vận chuyển số 1790 ký ngày 01/04/2020”. Ủy nhiệm chi dùng để rút tiền có chữ ký tên, đóng dấu của bà L.T.N là giám đốc Công ty TNHH Thương mại Xây dựng thép M.T.P. Sau khi thực hiện chuyển khoản xong, L.Q.T đã rút 150.000.000 đồng tại các máy ATM, còn lại số tiền

XXX.000.000 đồng thì Ngân hàng Sacombank – Chi nhánh H.M, Thành phố Hồ Chí Minh kịp thời phát hiện phong tỏa theo yêu cầu của Công ty TNHH Thương mại Xây dựng thép M.T.P.

Theo Kết luận giám định số 1923/KLGD-TT ngày 25/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Chữ ký đứng tên L.T.N trên hai tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký đứng tên L.T.N trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một người ký ra.

2. Chữ ký đứng tên Đ.X.T trên hai tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký đứng tên Đ.X.T trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một người ký ra.

3. Hình dấu tròn có nội dung “M.S.D.N:0311790230-C.T.T.N.H.H – QUẬN 2-T.P HỒ CHÍ MINH – CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG THÉP M.T.P” trên hai tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với hình dấu tròn có nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Tại Cơ quan điều tra, L.Q.T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 28/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố L.Q.T về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm b khoản 3 Điều 341 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo L.Q.T thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo L.Q.T về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo L.Q.T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và xử phạt bị cáo L.Q.T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Serious màu đen trắng, biển số 63B2-XXX.882. Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD ghi nhận hình ảnh bị cáo đến Ngân hàng Vietcombank – Phòng giao dịch Quận 4, số 49 Đ.N.H, Phường a (nay là Phường b), Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện giao dịch ủy nhiệm chi rút chiếm đoạt tiền trong tài khoản của Công ty TNHH TM XD thép M.T.P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, L.Q.T đã đưa ảnh thẻ của mình cho N.T.H.A và T.T.V để làm giả hai Giấy chứng minh nhân dân mang tên L.Đ.C và T.T.C. Sau đó, bị cáo L.Q.T đã sử dụng Giấy chứng minh nhân dân giả mang tên L.Đ.C để mở tài khoản ATM mang tên L.Đ.C, rồi tiếp tục sử dụng Giấy chứng minh nhân dân giả mang tên T.T.C và giấy giả đề nghị thay đổi thông tin tài khoản khách hàng của Công ty TNHH Thương mại Xây dựng thép M.T.P để thay đổi thông tin người giao dịch chuyển tiền. Sau khi hoàn tất các thủ tục, ngày 10/6/2020, L.Q.T đến Ngân hàng Vietcombank – Phòng giao dịch Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh có hành vi gian dối sử dụng Giấy chứng minh nhân dân giả, ủy nhiệm chi giả của Công ty TNHH Thương mại Xây dựng thép M.T.P đưa cho nhân viên giao dịch của ngân hàng để làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản số 0071001222649 của Công ty TNHH Thương mại Xây dựng thép M.T.P mở tại Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Hồ Chí Minh, đến tài khoản 060244407113 mang tên L.Đ.C tại Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh H.M, Thành phố Hồ Chí Minh nhằm chiếm đoạt số tiền 480.000.000 đồng. Hành vi của L.Q.T đã phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đối với hành vi làm giả hai giấy chứng minh nhân dân mang tên L.Đ.C và T.T.C, quá trình điều tra, L.Q.T khai nhận sau khi thực hiện xong thủ tục chuyển khoản tại Ngân hàng Vietcombank – Phòng giao dịch Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thì đã đưa lại cho N.T.H.A và T.T.V. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh không thu hồi được, không thu thập được tài liệu gốc, không tiến hành giám định so sánh được nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L.Q.T về hành vi "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức" đối với hai giấy chứng minh nhân dân mang tên L.Đ.C và T.T.C.

Tại phiên tòa, bị cáo L.Q.T khai nhận trong vụ án còn có các đồng phạm khác là N.T.H.A và T.T.V cùng nhau bàn bạc làm giấy tờ giả dùng để rút tiền ủy nhiệm chi của các doanh nghiệp chia nhau tiêu xài. Về vấn đề này, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngoài lời khai của bị cáo thì trong hồ sơ vụ án không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh đây là vụ án có đồng phạm và thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Mặt khác, do không xác minh được nhân thân lai lịch của N.T.H.A và T.T.V nên Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành đăng báo truy tìm đối tượng, đồng thời trích hồ sơ, tài liệu có liên quan đến đối tượng N.T.H.A và T.T.V để tiếp tục xác minh điều tra. Khi nào có kết quả sẽ đề nghị xử lý sau. Do đó, Hội

đồng xét xử không xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2021. Đồng thời, áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì chưa đủ cơ sở để áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội có tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của cơ quan nhà nước, của tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính của nhà nước, xâm phạm đến hoạt động bình thường, uy tín của nhà nước, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác, đồng thời xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để có tác dụng răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa chung tội phạm trong xã hội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo L.Q.T không có tiền án, không có tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về vấn đề này, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong suốt quá trình phạm tội, bị cáo L.Q.T thực hiện toàn bộ giao dịch tại Ngân hàng Vietcombank - Phòng giao dịch Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, trực tiếp lừa đảo nhân viên giao dịch và chiếm đoạt số tiền của ngân hàng. Do đó, người bị thiệt hại trong vụ án này chính là Ngân hàng Vietcombank - Phòng giao dịch Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như sự xác nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thì gia đình cũng như bị cáo không cung cấp được bất kỳ tài liệu chứng cứ gì chứng minh cho việc đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị thiệt hại hoặc người đại diện hợp pháp của họ. Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với lời trình bày của bị cáo về việc gia đình bị cáo đã trực tiếp đưa số tiền 50.000.000 đồng cho người đại diện của Công ty TNHH Thương mại Xây dựng thép M.T.P để bồi thường khắc phục hậu quả, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, bị cáo xác định là chỉ nghe gia đình nói chứ không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình. Mặt khác, quá trình điều tra thể hiện, Công ty TNHH Thương mại Xây dựng thép M.T.P không phải là người bị thiệt hại do tội phạm gây ra và cũng không có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại nên được xác định không phải là người thiệt hại cũng như không phải là nguyên đơn dân sự trong vụ án. Do đó, việc bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận.

Quá trình điều tra, gia đình bị cáo L.Q.T đã nộp Bằng khen do Hội đồng Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng ông L.V.S là người đã góp công

góp sức vào công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Quyết định số XXX/QĐXN/V26 ngày 06/08/1996 của Cục trưởng Cục V26- Bộ Nội vụ đối với ông L.V.T về việc được xuất ngũ về nơi cư trú để xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Về vấn đề này, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận ông L.V.S là ông nội của bị cáo nhưng gia đình cũng như bị cáo không cung cấp được bất kỳ chứng cứ gì cho Tòa án để chứng minh mối quan hệ nhân thân giữa ông L.V.S với bị cáo. Mặt khác, Quyết định số XXX/QĐXN/V26 ngày 06/08/1996 của Cục trưởng Cục V26- Bộ Nội vụ về việc ông L.V.T, là cha ruột của bị cáo, được xuất ngũ về nơi cư trú chứ không phải thuộc diện là liệt sĩ hay người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật. Tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: “*Người phạm tội là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ, người có công với cách mạng*”. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo L.Q.T không đủ căn cứ để được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra thể hiện, Ngân hàng Vietcombank - Phòng giao dịch Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH Thương mại Xây dựng thép M.T.P đều không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự. Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trong trường hợp, các đương sự có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự thì được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về xử lý vật chứng:

Thu giữ của L.Q.T 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Serious màu đen trắng, biển số 63B2-XXX.88, số máy: 5C6K200XXX, số khung: C6K0FY0XXX. Qua xác minh, xe gắn máy trên là thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo L.Q.T. Xét, đây là phương tiện do bị cáo sử dụng để đến Ngân hàng Vietcombank – Phòng giao dịch Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 10/6/2020 nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD ghi nhận hình ảnh bị cáo đến Ngân hàng Vietcombank – Phòng giao dịch Quận 4, Đ.N.H, phường a (nay là phường b), Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện giao dịch ủy nhiệm chi rút chiếm đoạt tiền trong tài khoản của Công ty TNHH Thương mại Xây dựng thép M.T.P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 341, điểm a khoản 3 Điều 174, Điều 32, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: L.Q.T 08 (tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 (ba) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu

hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc L.Q.T phải chấp hành là 11 (mười một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 03 năm 2021.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2021 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Serious màu đen trắng, biển số 63B2-XXX.88.

(Vật chứng được tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 47 ngày 01/12/2021 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD ghi nhận hình ảnh bị cáo đến Ngân hàng Vietcombank – Phòng giao dịch Quận 4, Đ.N.H, phường a (nay là phường b), Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện giao dịch ủy nhiệm chi rút chiếm đoạt tiền trong tài khoản của Công ty TNHH Thương mại Xây dựng thép M.T.P.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2021, Luật phí và lệ phí:

Bị cáo L.Q.T chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2021:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (2)
- CA TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (2)
- VKSND Quận 4; (1)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- Chi cục THA Quận 4; (1)
- Lưu VT, hồ sơ. (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đoàn Thanh Trúc

